

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2022/HS-ST
Ngày 23-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào và Ông Trần Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh B, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1958, con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án: Ngày 30/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 496/2021/HSST ngày 30/11/2021. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/06/2022; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/04/2019 bị TAND TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở bắt buộc theo Quyết định số 46/QĐ-TA của TAND TP Biên Hòa. Ngày 26/05/2020 chấp hành xong; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/09/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trường Mầm non thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị T, sinh năm 1974, Chức vụ: Hiệu trưởng; Nơi cư trú: Xóm P, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1970 và Ông Nguyễn Công H, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Xóm C, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Đều vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 6/9/2022, Nguyễn Thanh B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, BKS 37Z7-5849 (xe B mượn của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1970, trú tại xóm C, xã V, huyện Y để đi chơi). Khi B điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Cầu Sập thuộc khối 3, thị trấn Y, huyện Y thấy 01 (một) chiếc thùng phi bằng sắt để bên đường (không xác định được chủ sở hữu) B nảy sinh ý định trộm chiếc thùng phi này. B điều khiển xe mô tô đi đến gần chiếc thùng phi rồi dừng xe lại, bê chiếc thùng phi để lên yên xe, tay phải B điều khiển xe mô tô, tay trái vòng ra sau đỡ chiếc thùng phi rồi điều khiển xe mô tô chở đến quán thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1981, trú tại xã xóm C, xã H, huyện Y bán cho chị Đ với số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, B tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến cổng Trường mầm non thị trấn Y thuộc khối 3, thị trấn Y, huyện Y, B thấy trên bờ tường của nhà trường có gắn 02 (hai) hàng rào bằng sắt, quan sát thấy không có người B đi đến bên bờ tường dùng hai tay kéo mạnh làm cho 02 (hai) khung sắt bung rớt ra khỏi bờ tường, sau đó B bê 02 (hai) khung hàng rào bằng sắt để lên yên xe mô tô rồi tiếp tục chở đến quán thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Đ bán cho chị Đ với số tiền 144.000 đồng. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được B đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 8/9/2022 Nguyễn Thanh B đã đến Công an xã Văn Thành xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (một) thùng phi bằng sắt (dùng để đựng nhựa đường), màu đen, có kích thước: chiều cao 96cm (chín mươi sáu xen ti mét), đường kính 50cm (năm mươi xen ti mét), một đầu thùng phi không còn nắp đậy đã qua sử dụng; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành.

- 02 (Hai) khung sắt dạng hàng rào, màu vàng có kích thước, đặc điểm giống nhau, mỗi khung sắt gồm: 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 04 x 02cm, dài 3,4cm (ba phẩy bốn mét), được hàn gắn với 36 (ba mươi sáu) thanh sắt giống nhau, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 2,5 x 01cm, dài 2,5cm (hai mươi lăm xen ti mét), một đầu nhọn; Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

"- 01 (một) thùng phi bằng sắt (dùng để đựng nhựa đường), màu đen, có kích thước: chiều cao 96cm (chín mươi sáu xen ti mét), đường kính 50cm (năm mươi xen ti mét), một đầu thùng phi không còn nắp đậy (đã qua sử dụng), thời điểm ngày 6/9/2022 có giá trị 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng);

- 01 (một) khung sắt dạng hàng rào, màu vàng gồm: 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 04 x 02cm, dài 3,4cm (ba phẩy bốn mét), được hàn gắn với 36 (ba mươi sáu) thanh sắt giống nhau, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 2,5 x 01cm, dài 2,5cm (hai mươi lăm xen ti mét), một đầu nhọn, thời điểm ngày 6/9/2022 có giá trị 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) khung sắt dạng hàng rào, màu vàng gồm: 01 (một) thanh sắt dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 04 x 02cm, dài 3,4cm (ba phẩy bốn mét), được hàn gắn với 36 (ba mươi sáu) thanh sắt giống nhau, dạng hình hộp chữ nhật có kích thước 2,5 x 01cm, dài 2,5cm (hai mươi lăm xen ti mét), một đầu nhọn, thời điểm ngày 6/9/2022 có giá trị 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)”.

Tổng cộng trị giá của 02 (hai) khung hàng rào bằng sắt là 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 150/ CT-VKSYT ngày 27 tháng 10 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Nguyễn Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh B thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có ý kiến thống nhất theo kết luận định giá, không yêu cầu định giá lại, đã nhận lại tài sản bị mất và đều đồng ý không yêu cầu bồi thường thêm gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành thực hành quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1,2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B từ 09 đến 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/9/2022. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Hai khung hàng rào bằng sắt, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản là đúng qui định của pháp luật.

Đối với 01 (một) thùng phi bằng sắt đã qua sử dụng hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành. Đại diện Viện kiểm sát cho rằng chưa có căn cứ xử lý.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến gì đối việc giải quyết vụ án.

Bị cáo tại phiên tòa nhất trí với bản Cáo trạng, không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nhưng họ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo qui định tại điều 292 và điều 287 của bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

[2.1] Về hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với đơn xin đầu thú và Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú đề cùng ngày 08/9/2022; các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản của UBND huyện Yên Thành và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 06/9/2022, tại khu vực Khối 3, thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Thanh B đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác gồm: 02 (hai) khung hàng rào bằng sắt có trị giá là 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) của Trường Mầm non thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý lén lút trộm cắp tài sản. Mặc dù trị giá tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định nhưng trước đó bị cáo đã bị kết án về tội này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo đã thuộc trường hợp qui định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được

qui định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tù cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải nghiêm khắc với bị cáo, phải xử phạt mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; sau khi nhận thức được hành vi sai phạm của mình đã chủ động đầu thú phối hợp khai báo để người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án giao nộp tài sản do bị cáo trộm cắp nhằm kịp thời khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho người bị hại; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; người bị hại đã nhận được bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[2.3.] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 5 điều 173 BLHS qui định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000đ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hiện không có công ăn việc làm, không còn tài sản nào khác. Do đó hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4.] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

[2.5.] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Xét thấy, hai khung hàng rào bằng sắt, quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xử lý vật chứng trả lại tài sản cho chủ sở hữu và người quản lý tài sản hợp pháp tài sản là đúng qui định của pháp luật.

Đối với 01(một) thùng phi bằng sắt đã qua sử dụng hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành. Do bản cáo trạng cáo của Viện kiểm sát không truy tố đối với hành vi trộm cắp chiếc thùng phi này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.6.] Về những vấn đề khác:

- Hành vi mua tài sản của chị Nguyễn Thị Đ do chị không biết tài sản do trộm cắp mà có là có căn cứ nên hành vi của họ chưa đủ cơ sở để xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với Chị Nguyễn Thị M, anh Nguyễn Công H là chủ sở hữu và là người quản lý hợp pháp xe mô tô nhãn hiệu JUPITER, BKS 37Z7-5849 đã cho bị cáo mượn để phương tiện phạm tội. Nhưng do các đương sự khi cho mượn đã không biết nên không có căn cứ xử lý vi phạm pháp luật đối với chị M và anh H.

- Đối với khoản tiền 194.000 đồng của chị Đ mua nhằm tài sản do bị cáo trộm cắp mà có hiện bị cáo chiếm đoạt và sử dụng trái phép, nhưng chị Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại và không khiếu nại gì. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận. Như vậy khoản tiền 50.000 đồng mua thùng phi Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết nhưng khoản tiền 144.000 đồng trực tiếp liên quan đến tội phạm mà bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng không đề nghị truy thu, xét bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc truy thu cũng không có tính khả thi nên xét không áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với khoản tiền này là phù hợp và đúng theo quy định.

[2.7.] Về mức hình phạt dành cho bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị kết án 01 lần về tội này chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp do cố ý để làm căn cứ định tội. Do tiền án này được xem xét là dấu hiệu cấu thành tội phạm nên căn cứ khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự không được coi là tình tiết tăng nặng và không được tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm.

Như vậy, bị cáo phạm tội có tiền án nhưng là dấu hiệu cấu thành tội phạm, không có tiền sự, không có tình tiết tăng nặng và có 02 tình tiết giảm nhẹ. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy lẽ ra không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa. Tuy nhiên bị cáo phạm tội lần này không phải là lần đầu và cũng có nhân thân xấu, do bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Bị cáo lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên liên tục trộm cắp vật và bản thân đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã không lấy đó làm bài học mà tiếp tục có hành vi trộm cắp.

Từ những nhận xét, đánh giá trên đây Hội đồng xét xử sơ thẩm nhất trí với một phần đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành về quan điểm cách ly bị cáo khỏi xã hội và mức hình phạt đối với bị cáo.

[3.] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Bị cáo, những người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Thanh B 09 (chín) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 09/9/2022). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét giải quyết.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh B phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Yên Thành;
- Công an huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo; bị hại và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Phú